

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 05 - 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp;
2. Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh năm 1996; nơi sinh và cư trú: Thôn Ch, xã H Đ, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được; con bà: Lê Thị Ch1, sinh năm 1974; vợ: Chưa có, hiện sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn với chị Lê Thị H, sinh năm 1990; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2019 chuyển tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2019 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Ngọc N, sinh năm 1988(Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Thôn H Đ, xã A H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1993 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Thôn T H, xã B G, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Bà Nguyễn Thị H 2, sinh năm 1969(Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Thôn T C, xã X H, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn H Đ, xã A H, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn T H, xã B G, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn V và Đỗ Ngọc N là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, Đỗ Ngọc N mượn điện thoại di động của anh Lê Văn T gọi điện cho Lê Văn V hỏi mua 200.000 đồng ma túy (Heroine) để sử dụng cho bản thân, V đồng ý và hẹn gặp giao dịch mua bán chất ma túy tại khu vực đường đê thuộc địa phận thôn Bắc 2, xã H Đ, huyện T D. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, loại xe Dream, chở chị Lê Thị H (là người chung sống với V như vợ chồng) cùng con trai là cháu Lê Bảo B, sinh năm 2017 từ huyện L T về nhà ở xã H Đ, huyện T D và đi qua khu vực điểm hẹn với N. Khi gặp N tại địa điểm đã hẹn, Lê Văn V bán cho Đỗ Ngọc N 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, N trả cho V số tiền 200.000 đồng. Lê Văn V cầm tiền của N thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương bắt quả tang cùng tang vật của vụ án. Thu giữ của N: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu A1; Thu giữ tay phải của Lê Văn V số tiền 200.000 đồng (là tiền V bán ma túy cho N); thu giữ trên nền bê tông (tại vị trí V đứng) 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; thu giữ tại túi quần trước bên phải 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đã qua sử dụng; thu giữ 01 xe mô tô Dream không có biển kiểm soát, số khung LLCXCGL38Y1013498, số máy LC150FMG1B00313372.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn V, ở thôn Ch, xã H Đ, huyện T D: Không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 2727 ngày 30/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0337gam, loại Heroine; Chất bột, dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0938gam, loại Heroine. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ); Hoàn lại mẫu sau giám

định gồm, mẫu A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0450 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy ‘MẪU TRẢ’.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn V khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy từ năm 2017 cho đến ngày bị bắt. Rạng sáng ngày 26/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực thành phố Vĩnh Yên mua 300.000 đồng tiền ma túy (loại Heroine) của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể). Khi về nhà, V chia nhỏ gói ma túy vừa mua được thành 03 phần, số ma túy còn thừa sau khi chia V đã sử dụng cho bản thân. Khi ai có nhu cầu mua, V bán giá 200.000 đồng/ 01 gói nhằm mục đích kiếm lời để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Ngày 26/12/2019, khi Lê Văn V vừa bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy (hê rô in) cho Đỗ Ngọc N thì bị Công an huyện Tam Dương bắt giữ cùng tang vật của vụ án như đã nêu ở trên. Chị Lê Thị H đi cùng V, nhưng khi bán ma túy cho N chị H không biết việc V bán ma túy cho N.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V vào ngày 26/12/2019, V không biết tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương không có cơ sở để điều tra, kết luận. Việc này cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương tiếp tục điều tra khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Ngọc N có hành vi tàng trữ 0,0337 gam ma túy, loại Heroine nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của N không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), nên hành vi của N không cấu thành tội phạm. Ngày 12/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N với số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 13/01/2020, N đã nộp phạt xong.

Đối với anh Lê Văn T ở thôn H Đ, xã A H, huyện T D. Ngày 26/12/2019, anh T cho N mượn điện thoại di động để gọi cho V trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Anh T không biết mục đích N sử dụng thực hiện tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương không xem xét xử lý hình sự đối với anh T.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật A1=0,0000 gam, A2= 0,0450 gam mẫu cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy ‘MẪU TRẢ’ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định;
- 200.000 đồng là tiền V bán trái phép chất ma túy mà có;
- 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ của V là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm;
- 01 xe mô tô Honda Dream, không có biển kiểm soát, số khung LLCXCGL38Y1013498, số máy LC150FMG1B00313372. Kết quả tra cứu xác

định chiếc xe mô tô có số khung số máy nê trên có biển kiểm soát 88F2-2822 đứng tên ông Nguyễn Xuân Tám, sinh năm 1966 ở xã X H, huyện L T do ông Tám đã chết nên bà Nguyễn Thị H 2 là vợ ông Tám đã bán cho anh Lê Văn H1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H1 (em chị H là người ở chung với V nhận chuyển nhượng). Ngày 26/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tam Dương đã trả lại cho anh H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTD ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Lê Văn V về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Lê Văn V từ 25 tháng đến 27 tháng tù. Do Lê Văn V không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 18 giờ15 phút ngày 26/12/2019, tại khu vực đường đê thuộc địa phận thôn Bắc hai xã H Đ, huyện T D, Công an huyện Tam Dương đã bắt quả tang Lê Văn V có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ chất ma túy (loại Heroine) có khối lượng 0,0337 gam cho Đỗ Ngọc N với số tiền 200.000đ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Lê Văn V còn có hành vi tàng trữ 02 gói nhỏ chất ma túy (hê rô in) có khối lượng 0,0938 gam để bán kiếm lời. Tang

vật thu giữ 03 gói nhỏ chất ma túy (hê rô in), 200.000đ tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô đã qua sử dụng.

[3].Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi, bán trái phép chất ma túy của Lê Văn V là đã phạm vào tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào...*mua bán trái phép...chất ma túy*, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4]Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm mua bán nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6]Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Đối với người đàn ông bán ma túy cho V vào ngày 26/12/2019, V không biết tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương không có cơ sở để điều tra, kết luận. Việc này cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương tiếp tục điều tra khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Đỗ Ngọc N có hành vi tàng trữ 0,0337 gam ma túy, loại Heroine nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của N không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), nên hành vi của N không cấu thành tội phạm. Ngày 12/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N với số tiền 1.000.000 đồng. Việc xử phạt của Công an huyện Tam Dương đối với N là phù hợp

với quy định của pháp luật. Ngày 13/01/2020, N đã nộp phạt xong nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T ở thôn H Đ, xã A H, huyện Tam Dương. Ngày 26/12/2019, anh T cho N mượn điện thoại di động để gọi cho V trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Anh T không biết mục đích N sử dụng thực hiện tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương không xem xét xử lý hình sự đối với anh T là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn H1 cho V mượn xe mô tô nhưng V đã sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy anh H1 không biết nên không xem xét xử lý đối với anh H1 là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật A1=0,0000 gam, A2= 0,0450 gam mẫu cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy ‘MẪU TRẢ’ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ;

- Số tiền 200.000 đồng là tiền V bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

-01 điện thoại di động OPPO màu đỏ của V là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô Honda Dream, không có biển kiểm soát, số khung LLCXCGL38Y1013498, số máy LC150FMG1B00313372. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H1. Ngày 26/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tam Dương đã trả lại cho anh H1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Văn V 02(Hai) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1=0,0000 gam, A2= 0,0450 gam mẫu cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy ‘MẪU TRÁ’ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn);

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đã qua sử dụng của Lê Văn V.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- LuuHS,VP,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Ngọc